

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm) ngày 23 tháng 02 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 133/CV-QLDA ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 36/CCMT-TĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm (*sau đây gọi là dự án*) của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Thanh Liêm;
- Trung tâm CNTTNTMT (*để đăng Web*);
- UBND thị trấn Tân Thanh;
- Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm;
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Long

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị
trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12) theo quy hoạch chung xây dựng đô thị
huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Thanh (lô BT4, BT12 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm), huyện Thanh Liêm.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Thanh Liêm.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm.

- Địa chỉ: Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Vị trí thực hiện dự án tại địa bàn thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

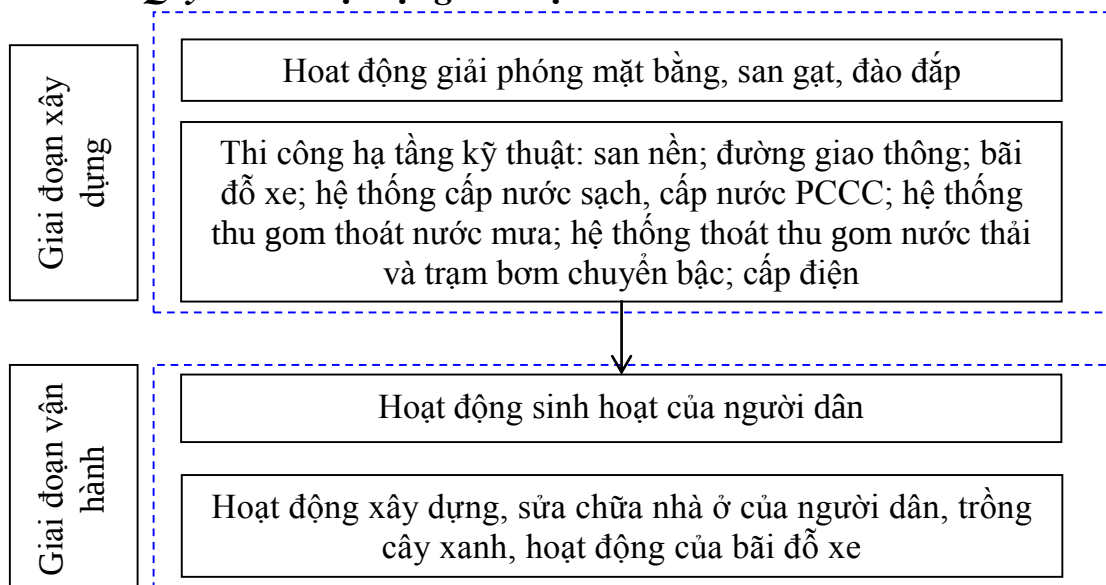
- Quy mô diện tích thực hiện dự án: 47.200,7 m² (trong đó: Đất trồng lúa là 34.275,3 m², Đất trồng cây hàng năm khác là 1.597,7 m², Đất mặt nước, thủy lợi là 3.525,2 m², Đất giao thông, bờ ruộng là 7.802,5 m²).

- Quy mô dân số của dự án: Khoảng 700 người với 174 lô liền kề.

- Phạm vi thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục công trình san nền; hệ thống đường giao thông; Bãi đỗ xe; Hệ thống cấp nước sạch, cấp nước PCCC; Hệ thống thu gom thoát nước mưa, hoàn trả kênh mương; Hệ thống thu gom thoát nước thải và trạm bơm chuyển bậc; Cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng đường giao thông.

Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: trồng cây xanh, đường dạo.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình sử dụng đất của dự án.

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	21.396,3	45,3
2	Đất cây xanh, mặt nước	4.749,8	10,1
3	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	2.092,0	4,4
4	Đất bãi đỗ xe	1.231,3	2,6
5	Đất giao thông	17.731,3	37,6
	Tổng	47.200,7	100,0

- Các hạng mục công trình của dự án:

STT	Hạng mục công trình
I	Các hạng mục công trình chính (hoạt động chính)
1	San nền
2	Thi công đường giao thông
3	Thi công hệ thống thu gom, thoát nước mưa
4	Thi công hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt
5	Thi công hệ thống cung cấp điện, cấp nước, cứu hỏa
II	Các hạng mục công trình BVMT
II.1	Giai đoạn thi công xây dựng
1	Thùng và kho lưu giữ CTNH, chất thải sinh hoạt
2	Bể xử lý nước thải rửa xe - Giai đoạn xây dựng
II.2	Giai đoạn hoạt động
1	Hệ thống xử lý thu gom, nước thải, modul 1, công suất 20 m ³ /ngày đêm
2	Trạm bơm chuyển bậc

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn xây dựng: Rà phá bom mìn; giải phóng mặt bằng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ra vào dự án; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án, bao gồm: san nền, đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống cấp nước sạch, cấp nước phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải và trạm bơm chuyển bậc, cấp điện.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động thi công xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa công trình của dân cư tại dự án; hoạt động của bãi đỗ xe, hoạt động giao thông đi lại của người dân sống tại khu vực, hệ thống xử lý nước thải tạm thời.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Diện tích đất trồng lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án khoảng 34.275,3 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Hạng mục công trình: Giải phóng mặt bằng, san nền, thi công hệ thống cung cấp điện, thoát nước mưa, nước thải,...

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, nạo vét đất không phù hợp, san nền.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng, hoàn trả kênh mương.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ quá trình: san nền, máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển chất thải.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.
- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.*

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của các phương tiện giao thông; Hoạt động xây dựng cải tạo sửa chữa nhà dân, hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án; hệ thống xử lý nước thải tạm thời và trạm bơm chuyển bậc.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

- + Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, hệ thống điều hòa, hoạt động xây dựng, sửa chữa nhà ở của người dân.
- + Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- + Chất thải rắn sinh hoạt.
- + Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 2,25 m³/ngày (trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng 1,35 m³/ngày và nước thải rửa ráy là 0,9 m³/ngày). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng $3,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất lơ lửng SS, BOD_5 , dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,4855 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO, NO_x , VOC.

- Bụi, NO_x , CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gặt đất đá; hàn kết cấu kim loại, quá trình trải bê tông nhựa nóng.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu dân cư tại dự án khối lượng khoảng $84 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần: TSS, BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,8529 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông chủ yếu là các phương tiện giao thông cá nhân, thành phần: Bụi; SO_2 ; NO_x ; CO.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu thức ăn hộ gia đình.

- Nhiệt dư, khí thải của hệ thống điều hoà không khí.

- Khí thải phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải chủ yếu là mùi hôi từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- **Chất thải rắn xây dựng:** Khối lượng rác thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng $203,85 \text{ tấn/quá trình}$. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ... Khối lượng bê tông, đất đá không phù hợp đào nền đường khoảng $231,75 \text{ m}^3$.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày . Thành phần: các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng $1.040,73 \text{ kg/quá trình}$. Thành phần: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng sơn, các loại acquy, pin, bóng điện huỳnh quang.

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng phát sinh khoảng $604,3 \text{ kg/ngày}$, bao gồm: Rác hữu cơ, nhựa và chất dẻo, rác vô cơ, các chất khác...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng 367 kg/năm , bao gồm: pin, mực in, mực photo, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang bị hỏng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Hoạt động thu hồi đất của người dân làm mất đất canh tác ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng (cây trồng, hoa màu) phát sinh chất thải rắn.

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng nhà container 4 phòng; Thuê 01 bể chứa chất thải bằng Composite dung tích 4m³/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần.

- Nước thải rửa xe: Bể xử lý 04 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = 2,89x0,72x2 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu trước khi về bể chứa nước sau xử lý (nước thải sau xử lý được tái sử dụng tưới ẩm vật liệu, rửa xe, phun dập bụi).

- Nước mưa chảy tràn: Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải**

- Bố trí cầu rửa xe ngay cửa ra vào dự án.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày. Thường xuyên phun nước tưới ẩm, quét dọn khu vực đường vận chuyển đoạn từ dự án ra đến đường vành đai T1 khoảng 250 m.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 2,5m tại các khu vực tiếp giáp với khu dân cư nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của hoạt động thi công đến môi trường xung quanh.

4.1.2. Giai đoạn vận hành dự án

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại của nhà dân, theo hệ thống ống HDPE D300 chảy về trạm bơm chuyển bậc TB (dự án bố trí 2 trạm bơm chuyển bậc tại vị trí cây xanh CX-4 và CX-8).

+ Biện pháp xử lý nước thải tạm thời: Nước thải sinh hoạt từ các bể tự hoại của các hộ dân được thu gom về hố gom được bơm lên hệ thống xử lý hợp khối bằng composite với công suất xử lý 20m³/ngày.đêm. Hệ thống xử lý hợp khối bằng composite đặt tại lô cây xanh CX-3. Nước thải sau xử lý đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thoát ra kênh KT-6A (tọa độ điểm xả: X=2265916.22; Y=598347.12).

+ Biện pháp xử lý nước thải theo quy hoạch: Theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án đã được duyệt, nước thải sinh hoạt từ các bể tự hoại của các hộ dân được dẫn về trạm XLNT thị trấn Tân Thanh công suất thiết kế 2.000 m³/ngày.đêm trên khuôn viên rộng 2,0 ha nằm cách dự án khoảng 1,7 km về phía Tây Nam.

- Thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính D600, D800, D1000, rãnh BTCT B1000. Hướng thoát nước mưa chảy về các cửa xả ở phía Nam khu đất theo quy hoạch thoát nước chung khu đô thị huyện lỵ Thanh Liêm.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Biển báo yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Tuân thủ quy định của UBND tỉnh Hà Nam về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- + Đất hữu cơ, đất không phù hợp được tận dụng đổ vào khu vực trồng cây xanh của dự án.

- + Quét dọn thu gom rác thải trên công trường vào cuối ngày, tập trung tại một địa điểm và cho xe thu gom đến vận chuyển đi xử lý 02 ngày/lần.

- + Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 08 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tạm tại kho dạng container 10 feet đặt tại công trường tập kết sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý khoảng 06 tháng/lần.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ. Sau đó, rác thải được đơn vị vệ sinh của địa phương thu gom đưa về khu vực tập kết trung của thị trấn để đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH với diện tích khoảng 15 m² tại khu vực cây xanh CX5 và 07-10 thùng chứa có nắp đậy, dung tích khoảng 40-100 lít/thùng. Thùng chứa được dán nhãn, khu vực lưu giữ CTNH được dán biển cảnh báo theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 18h ÷ 21h, 21h ÷ 6h; 11h30 ÷ 13h30. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

- Duy tu, bảo dưỡng và hoàn trả tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu nếu để xảy ra tình trạng hư hỏng, xuống cấp.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải,....

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

*** Giám sát khác**

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

*** Giám sát vận hành thử nghiệm:**

Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý như sau:

- Vị trí giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: 01 mẫu nước thải sinh hoạt trước hệ thống xử lý; 01 mẫu nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý.

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng nước thải, pH, BOD₅, TSS, NO₃⁻, NH₄⁺, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, Coliform, Sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Tần suất giám sát:

+ Thời gian thực hiện quan trắc: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

+ Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần.

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

*** Giám sát và cảnh báo các rủi ro, sự cố**

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường

của dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...
- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành. Sử dụng lại lượng đất hữu cơ, đất không thích hợp để trồng cây trong dự án không đổ ra vị trí ngoài dự án.

6.3. Cam kết quá trình thi công phải hoàn trả mặt bằng mương đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

6.4. Thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định hiện hành.

6.5. Vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải, thực hiện thu gom xử lý chất thải rắn theo quy định./.